

Số: 02/2012/BCTGD /IDV

Vĩnh Yên, ngày 03 tháng 12 năm 2012

**BÁO CÁO TỔNG KẾT 2012 VÀ KẾ HOẠCH 2013
CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VPID**

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

I.1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

I.1.1. Thuận lợi:

- VPID đang vừa đầu tư xây dựng, vừa cho thuê đất và vận hành 02 khu công nghiệp Khai Quang và Châu Sơn, với hệ thống hạ tầng của 02 KCN này đã đáp ứng nhu cầu thuê đất sản xuất kinh doanh, việc các doanh nghiệp đến thuê đất đã và đang tạo nguồn thu trước mắt và lâu dài cho công ty.

- Đối với KCN Khai Quang: hệ thống hạ tầng kỹ thuật tương đối hoàn chỉnh, đến nay đã có 60 dự án đầu tư vào KCN nên tạo nguồn thu ổn định từ 03 nguồn thu chính: Phí sử dụng hạ tầng, Phí quản lý KCN và Phí xử lý nước thải; diện tích đất công nghiệp cho thuê còn 9,90ha trong đó 7,62ha đất sạch và 2,28 ha chưa giải phóng được mặt bằng; tạo nguồn thu cho 2012 và những năm tới; bộ máy quản lý, vận hành KCN ổn định.

- Đối với KCN Châu Sơn: Hệ thống hạ tầng kỹ thuật KCN cơ bản đã sẵn sàng để tiếp nhận các nhà đầu tư đến thuê đất sản xuất kinh doanh.

I.1.2. Khó khăn:

Năm 2012 tình hình suy thoái kinh tế kéo dài nên việc thu hút đầu tư, cho thuê đất gặp nhiều khó khăn nên chưa tạo được nguồn thu mới, mặt khác thị trường chứng khoán sụt giảm liên tục từ đầu năm đến cuối năm khiến vốn đầu tư vào các cổ phiếu giảm đáng kể làm giảm chỉ tiêu lợi nhuận trong năm.

I.1.3. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2012:

Năm 2012 do tình hình kinh tế suy thoái kéo dài nên việc cho thuê lại đất tại 02 khu công nghiệp Khai Quang và Châu Sơn rất khó khăn đã ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của công ty, tuy nhiên có một số nhà đầu tư đến khảo sát đầu tư và đã có những thoả thuận làm cơ sở cho việc xúc tiến thuê đất cho năm 2013;

Xuất phát từ những khó khăn chung của nền kinh tế Việt Nam công ty đã ngừng góp thêm vốn vào các dự án liên doanh liên kết, củng cố và duy trì hoạt động kinh doanh tại 2 dự án KCN Khai Quang và Châu Sơn phục vụ các doanh nghiệp tại 2 KCN này; triển khai hoàn thiện các thủ tục pháp lý về đất đai, môi trường và xây dựng các hạng mục hạ tầng cần thiết nhất tại KCN Châu Sơn đáp ứng yêu cầu SX kinh doanh của các doanh nghiệp đến đầu tư, cụ thể như sau:

a. Về thủ tục pháp lý:

*** Quy hoạch chi tiết KCN:**

- KCN Khai Quang đã được UBND tỉnh Vĩnh Phúc phê duyệt tại quyết định số 3946/QĐ-UBND ngày 25/12/2007; điều chỉnh quy hoạch lần 1 giảm từ 262ha xuống 248ha được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số 4229/QĐ-UBND ngày 02/12/2009; điều chỉnh quy hoạch lần 2 giảm còn 197,65ha được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số 2362/QĐ-UBND ngày 20/9/2012.

- KCN Châu Sơn đã được UBND tỉnh Hà Nam phê duyệt Quyết định điều chỉnh quy hoạch KCN Châu Sơn tỉ lệ 1/1000 với tổng diện tích 170,70ha, đang chờ UBND tỉnh điều chỉnh quyết định thu hồi giao đất, tiến tới làm Hợp đồng thuê đất với Sở Tài nguyên & Môi trường.

*** Dự án đầu tư KCN:**

- KCN Khai Quang: Quyết định phê duyệt số 67/QĐ-UBND ngày 11/9/2006 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc;

Đã điều chỉnh Dự án KCN Khai Quang theo diện tích 197,65 ha

- KCN Châu Sơn: Quyết định phê duyệt số 237/QĐ-UBND ngày 01/02/2008 của UBND tỉnh Hà Nam;

*** Đánh giá tác động môi trường KCN:**

- KCN Khai Quang : Quyết định phê duyệt số 716/QĐ-BTNMT ngày 01/4/2008 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- KCN Châu Sơn: Quyết định phê duyệt số 1261/QĐ-UBND ngày 19/10/2007 của UBND tỉnh Hà Nam.

b. Về công tác GPMB thu hồi đất:

*** KCN Khai Quang:** Tổng diện tích KCN sau khi điều chỉnh quy hoạch còn 197,65 ha

Đã giải phóng mặt bằng: 188,05 ha

Đất chưa giải phóng được mặt bằng: 9,60 ha

Chi trả tiền đền bù: 23 tỉ đồng

*** KCN Châu Sơn:**

Đang gặp nhiều khó khăn vì toàn bộ phần diện tích đất đã được đền bù đang bị người dân khu vực lấn chiếm cây lúa và thả cá, quyết liệt ngăn cản thi công để đòi đất dịch vụ; chính quyền đang vào cuộc nhưng chưa giải quyết dứt điểm.

Tồn tại bồi thường tài sản trên đất giai đoạn 3 khoảng 6,7 ha do một số tài sản mới phát sinh thêm khác so với kê khai lần đầu, thay đổi chính sách đền bù giá trị tài sản dự kiến tăng so với ban đầu. từ 3,8 tỷ dự kiến tăng lên 6,0 tỷ.

Kinh phí đền bù diện tích kênh mương và đường nội đồng cho xã giá trị 2,7 tỷ chưa chuyển trả xã đang đòi gay gắt. Tồn tại tiền bồi thường giải phóng mặt bằng đợt 1 theo quyết định 1167/QĐ - UBND tỉnh còn thiếu số tiền: 0,72 tỷ (chờ UBND tỉnh điều chỉnh quyết định thu hồi giao đất xong sẽ chi trả).

c. Về việc xây dựng hạ tầng:

Khối lượng công việc đã thực hiện:

*** KCN Khai Quang:**

- Khối lượng san nền đã thực hiện/ Khối lượng phải đầu tư: 188,05ha/197,65ha đạt 95,14%;
- Khối lượng đường giao thông đã thực hiện/ Khối lượng phải đầu tư: 8551m/9353m đạt 91,43%;
- Khối lượng hệ thống thoát nước mưa đã thực hiện/ Khối lượng phải đầu tư: 11906 m/14289 m đạt 83,32%;
- Khối lượng hệ thống thoát nước thải đã thực hiện/ Khối lượng phải đầu tư: 6824 m/7813 m đạt 87,34%;
- Khối lượng hệ thống điện chiếu sáng đã thực hiện/ Khối lượng phải đầu tư: 6696 m/9353m đạt 71,59%;
- Trạm xử lý nước thải tập trung gồm 2 modul với tổng công suất 5800m³/ngày đáp ứng đầy đủ nhu cầu của KCN;
- Cây xanh, mặt nước: Đã trồng trên hè các tuyến đường, dải taluy cây xanh CX2 và CX3, hồ điều hoà nước mưa có tổng diện tích 28,87 ha;
- Nhà Điều hành KCN: Đã đưa vào sử dụng;
- Hồ sơ thiết kế, dự toán xây dựng hạ tầng kỹ thuật KCN do chủ đầu tư thực hiện đã lập cho từng hạng mục;
- Kiểm toán xây dựng cơ bản: Dự án Khai Quang đã thực hiện đến hết năm 2009
- Tại KCN Khai Quang đã kí HĐ thuê đất phần diện tích đã có quyết định thu hồi giao đất, đã thực hiện tách giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các doanh nghiệp thuê đất;
- Đã kí hợp đồng xử lý nước thải với 40 DN KCN Khai Quang.

*** KCN Châu Sơn:** Hệ thống hạ tầng kỹ thuật như đường nội bộ, thoát nước mưa, nước thải, điện chiếu sáng, cây xanh v.v...đã và đang được xây dựng theo hình thức cuốn chiếu, đáp ứng cho các doanh nghiệp vào thuê đất xây dựng nhà xưởng sản xuất kinh doanh, cụ thể:

- San nền: Khối lượng san nền đã thực hiện/ Khối lượng phải đầu tư: 25 ha/84,48 ha đạt 29,59%;
- Đường giao thông: Hoàn thiện đường D1 (1.200 m/1.200 m);
Nền đường K95 các tuyến đã thực hiện 4.019 m/4.789m;
- Hệ thống cấp nước sạch: Đã thực hiện/ Khối lượng phải đầu tư 570 m/7.132 m đạt 8,0%;
- Hệ thống thoát nước mưa: Khối lượng hệ thống thoát nước mưa đã thực hiện/ Khối lượng phải đầu tư: 3.961 m/6.114 m đạt 64,78%;
- Hệ thống nước thải:
 - + Khối lượng hệ thống thoát nước thải đã thực hiện/ Khối lượng phải đầu tư: 2.505 m/5.650 m đạt 44,33%;

- + Nhà máy xử lý nước thải: Cơ bản đã xây dựng xong các bể và nhà để hoá chất.
- Điện chiếu sáng: Khối lượng hệ thống điện chiếu sáng đã thực hiện/ Khối lượng phải đầu tư: 1.228 m/6.017 m đạt 20,40%;
- Cây xanh: Đã trồng được hệ thống cây xanh dọc tuyến đường, tạo màu xanh KCN.

d. Về thu hút đầu tư:

*** KCN Khai Quang:**

- Đến ngày 30/9/2012 đã có 60 dự án thuê đất tại KCN, diện tích đất đã cho thuê 126,10/135,78 đất CN, đạt tỉ lệ 92,87%;
- Mức giá cho thuê cao nhất đạt 68 USD/m²/đời dự án, không kể tiền thuê đất thô;
- Riêng trong năm (9 tháng năm 2012) chưa có dự án nào thuê đất;
- Diện tích đất thuộc giai đoạn I chưa kí được hợp đồng: 10,3135 ha (Công ty Shinwon);

*** KCN Châu Sơn:**

- Đến ngày 30/9/2012 đã có 03 Dự án thuê đất tại KCN, diện tích đất đã cho thuê 4,64/84,48 đất CN, đạt tỉ lệ 5,49%;
- Đã ký Biên bản cho thuê lại đất với 03 doanh nghiệp, cụ thể:
 - + Công ty cổ phần Cao su Sao vàng: 10,0 ha; đã được UBND tỉnh chấp thuận đầu tư;
 - + Công ty CP đá cao cấp Art stone (VN): 2,0 ha; đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư;
 - + Công ty TNHH Một thành viên Đá Granit Bình Định (VN): 2,0 ha.
- Do tình hình kinh tế khó khăn nên các dự án trên chưa thể khẳng định được thời gian triển khai.
- Ngoài ra 03 doanh nghiệp không được UBND tỉnh chấp thuận đầu tư mặc dù đã ký Biên bản thỏa thuận, tổng diện tích 5,8 ha.
 - + Công ty; Sản xuất NPK của Hồng Kong - Trung Quốc;
 - + Công ty Hải Vân: (sản xuất nhũ tương làm đường);
 - + Công ty An Thành Phát (sản xuất gạch không nung).

I.2. Tổ chức và nhân sự

a. Ban điều hành: Gồm Tổng giám đốc, 02 Phó Tổng giám đốc và 02 giám đốc của hai công ty thành viên:

*** Tổng Giám đốc kiêm Ủy viên HĐQT: Phùng Văn Quý**

- Từ tháng 4/2011 đến nay: Tổng giám đốc kiêm TV HĐQT
- Số cổ phần nắm giữ: 110.085 cổ phần

*** Phó Tổng giám đốc thường trực: Cao Đình Thi**

- Từ tháng 3/2012 đến nay: Phó Tổng giám đốc
- Số cổ phần nắm giữ: 5.167 cổ phần

*** Phó Tổng giám đốc kiêm Phó chủ tịch HĐQT: Phạm Hữu Ái**

- Từ tháng 3/2012 đến nay: Phó Tổng giám đốc kiêm Phó chủ tịch HĐQT
- Số cổ phần nắm giữ: 132.903 CP

Những thay đổi trong ban điều hành: Tại thời điểm 01/3/2012 bổ sung 02 Phó tổng giám đốc là các Ông Cao Đình Thi và Ông Phạm Hữu Ái .

b. Số lượng cán bộ, nhân viên.

Trình độ	Số lượng (người)				Tỷ lệ (%)
	Vpid	Vpid Hà Nội	Vpid Hà Nam	Cộng	
Trên Đại Học	1	1	0	2	2,90
Đại Học, Cao đẳng	7	5	3	15	21,74
Trung Cấp	2	0	2	4	5,80
Công Nhân Kỹ Thuật & lao động khác	34	0	14	48	69,57
TỔNG CỘNG	44	6	19	69	100%

Thu nhập bình quân đầu người: 4.600.000 đồng/người/tháng

c. Chính sách đối với người lao động:

- Thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các chế độ chính sách cho NLĐ theo Hợp đồng lao động và các quy định của Nhà nước;
- Cải thiện môi trường và điều kiện làm việc, nâng cao đời sống vật chất và văn hóa tinh thần, xây dựng và củng cố văn hóa doanh nghiệp của Công ty, tạo động lực tốt cho NLĐ làm việc tích cực, ổn định, gắn bó vì sự phát triển của Công ty.
- Tổ chức thực hiện tốt công tác an toàn bảo hộ lao động.

I.3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

Từ 01/01/2012 đến 30/9/2012 việc đầu tư tập trung vào 02 dự án lớn là KCN Khai Quang và KCN Châu Sơn (xây dựng những hạng mục thật cần thiết phục vụ thu hút đầu tư, cho thuê đất); giao dịch luân chuyển cổ phiếu trong phạm vi vốn đã đầu tư từ những năm trước; ngừng cấp vốn vào các dự án đã đầu tư liên doanh liên kết, bảo toàn nguồn vốn dự trữ.

I.3.1. Các công ty trực thuộc:

1. Công ty TNHH một thành viên VPID Hà Nam

Đang trong giai đoạn đầu tư, thu hút đầu tư kết hợp vận hành hệ thống hạ tầng đã xây dựng phục vụ các doanh nghiệp đang sản xuất kinh doanh.

- Địa chỉ: Khu công nghiệp Châu Sơn, xã Châu Sơn, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam
- Vốn điều lệ : 18 tỷ đồng;
- Tỷ lệ sở hữu của VPID : 100 % vốn điều lệ;
- Giấy chứng nhận DKKD : Số 0700540547 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Hà Nam cấp lần đầu ngày 03 tháng 08 năm 2011;

- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh Bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê (Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng khu, cụm công nghiệp, khu đô thị, nhà ở, xây dựng nhà xưởng cho thuê); Xây dựng nhà các loại; Đại lý môi giới, đấu giá (đại lý dịch vụ bưu chính viễn thông, đại lý dịch vụ điện, nước); Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Xây dựng công trình đường sắt, đường bộ; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Lắp đặt hệ thống điện; Thu gom rác thải độc hại và không độc hại; Thoát nước và xử lý nước thải; Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác; Sản xuất mua bán cây xanh.

2. Công ty TNHH một thành viên VPID Hà Nội

Hiện nay VPID Hà Nội vẫn đang hoạt động ổn định với việc quản lý vốn đầu tư trên sàn chứng khoán cho công ty mẹ (VPID) và thực hiện các công việc của HĐQT cùng mảng quan hệ cổ đông cho VPID, việc triển khai dự án KCN tại Sơn Tây chưa triển khai được do tình hình kinh tế chưa thuận lợi mà đang nghiên cứu chọn thời điểm và phương thức thích hợp để thực hiện đầu tư.

- Địa chỉ: 18 KTT Khoa học Vật liệu, ngõ 238 Hoàng Quốc Việt, Từ Liêm, Hà Nội
- Vốn điều lệ : 18 tỷ đồng;
- Tỷ lệ sở hữu của VPID : 100 % vốn điều lệ;
- Giấy chứng nhận DKKD : Số 0105578158 do Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 19 tháng 10 năm 2011; Cấp thay đổi lần 1 ngày 14/05/2012.
- Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh Bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Xây dựng nhà các loại; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Xây dựng công trình đường sắt, đường bộ; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Lắp đặt hệ thống điện; Thoát nước và xử lý nước thải; Thu gom rác thải độc hại và không độc hại; Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác; Trồng cây lâu năm khác.

1.3.2. Tình hình đầu tư vào các công ty liên kết:

1. Công ty cổ phần Phát triển hạ tầng Phú Thành

Hiện Công ty Phú Thành chủ yếu đang trong giai đoạn đầu tư nên các công việc chính là làm thủ tục đền bù giải phóng mặt bằng, đầu tư các hạng mục hạ tầng (làm nền các tuyến đường chính, san lấp cục bộ, trồng và ươm các cây xanh bóng mát ...)

- Địa chỉ : Thôn Tân Thanh, xã Phú Thành, Huyện Lạc Thủy, Tỉnh Hòa Bình
- Vốn điều lệ : 68 tỷ đồng;
- Tỷ lệ sở hữu của VPID : 22 % vốn điều lệ;
- Giấy chứng nhận DKKD : Số 5400254255 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Hòa Bình cấp thay đổi lần thứ 2 ngày 08 tháng 12 năm 2008;
- Ngành nghề kinh doanh : Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp; Trồng rừng và chăm sóc rừng; Nuôi trồng thủy sản nội địa; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng (công nghiệp, giao thông, thủy lợi) và kết cấu công trình; Chuẩn bị mặt bằng; Dịch vụ lưu trú và dịch vụ ăn uống đầy đủ; Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Cho thuê đất, bãi đỗ xe, sân bóng chuyền, bóng đá, golf, tennis; Kinh doanh lễ hành nội địa.

2. Công ty cổ phần Đầu tư và phát triển Sơn Long

Đang trong giai đoạn hoàn thiện các thủ tục về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất.

- Địa chỉ : Tổ 21, khu 4B, đường Hậu Cần, P. Bãi Cháy, TP Hạ Long, Quảng Ninh;
- Vốn điều lệ : 5 tỷ đồng;
- Tỷ lệ sở hữu của VPID : 30 % vốn điều lệ;
- Giấy chứng nhận DKKD : Số 5701018653 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 02 tháng 01 năm 2009 và thay đổi lần 2; ngày 15 tháng 07 năm 2011
- Ngành nghề kinh doanh : Xây dựng nhà các loại; vận tải hành khách đường bộ trong nội thành ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt); dịch vụ lưu trú ngắn ngày, bán buôn ô tô và xe có động cơ khác; Xây dựng công trình đường sắt đường bộ; bán buôn vật liệu và thiết bị khác trong xây dựng; Cơ sở lưu trú khác, hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu, nhà hàng và các dịch vụ ăn uống lưu động, dịch vụ phục vụ đồ uống.

3. Công ty cổ phần Phát triển xây dựng đô thị Vĩnh Phúc

Do tình hình Bất động sản đang trầm lắng, thanh khoản thấp nên Công ty cổ phần Phát triển xây dựng đô thị Vĩnh Phúc vẫn chưa triển khai đầu tư mà chỉ tập trung vào việc hoàn thiện các thủ tục pháp lý (làm quy hoạch 1/500, thủ tục đền bù GPMB ...)

- Địa chỉ : Khu công nghiệp Khai Quang, TP Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc;
- Vốn điều lệ : 66,0 tỷ đồng;
- Tỷ lệ sở hữu của VPID : 30 % vốn điều lệ;
- Giấy chứng nhận DKKD : Số 2500437345 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 31 tháng 05 năm 2011;
- Ngành nghề kinh doanh : Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; Xây dựng nhà các loại; Xây dựng công trình công ích; Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; Xây dựng công trình đường dây tải điện và trạm biến áp điện đến 110KV; Xây dựng công trình cấp, thoát nước công trình hạ tầng kỹ thuật; Xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp, giao thông, thủy lợi ...

4. Công ty cổ phần Thủy điện Trung Thu

Đã hoàn thành các thủ tục về đất đai, đang trong giai đoạn huy động nguồn vốn để thực hiện dự án.

- Địa chỉ: Số nhà 157 - Tổ dân phố 16 - Phường Tân Thanh - Thành phố Điện Biên Phủ - Tỉnh Điện Biên
- Vốn điều lệ : 150 tỷ VNĐ
- Tỷ lệ sở hữu của VPID : 13 % vốn điều lệ
- Giấy chứng nhận DKKD : Số 5600185792 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Điện Biên cấp thay đổi lần 2 ngày 14 tháng 11 năm 2009;
- Ngành nghề kinh doanh: Đầu tư xây dựng các nhà máy thủy điện vừa và nhỏ; Tư vấn thiết kế, thẩm tra thiết kế - tổng dự toán các công trình thủy điện; Sản xuất và kinh doanh điện năng; Thi công xây lắp các công trình công nghiệp, thủy điện và dân dụng.

5. Công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Vĩnh Sơn (VISO)

Đang hoạt động kinh doanh trên địa bàn Vĩnh Phúc và Hà Nam, trong năm vừa qua cũng gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng suy thoái kinh tế, nhà xưởng cho thuê đã xây dựng chưa cho thuê được ảnh hưởng đến nguồn thu hàng năm.

- Địa chỉ : Khu công nghiệp Khai Quang, TP Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc;
- Vốn điều lệ : 11,0 tỷ đồng;
- Tỷ lệ tham gia góp vốn liên doanh liên kết giữa VPID và VISO để xây dựng nhà xưởng cho thuê: 50/50;
- Giấy chứng nhận DKKD : Số 2500254687 do Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 25 tháng 05 năm 2006 và thay đổi lần 5 ngày 05 tháng 12 năm 2011;
- Ngành nghề kinh doanh : Đầu tư xây dựng và kinh doanh bất động sản; Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi; Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; Đại lý bán lẻ xăng dầu và các chế phẩm dầu mỏ; Vận tải hàng hóa đường bộ bằng ô tô; Mua bán lương, thực phẩm; Mua bán vật liệu xây dựng, vật tư, máy móc, thiết bị, cho thuê thiết bị công trình; Sản xuất mua bán cây xanh; Thiết kế quy hoạch tổng mặt bằng, kiến trúc, nội, ngoại thất đối với các công trình xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.

Các công ty và dự án liên quan

TT	Tên dự án	Địa chỉ dự án	Vốn đăng ký (tỷ đồng)	Số tiền VPID đã tham gia	Tỷ lệ tham gia (%)	Tình trạng
I	Các đơn vị trực thuộc:		36	36		
1	Công ty TNHH một thành viên VPID Hà Nam	Phủ Lý, Hà Nam	18	18	100	Đang hoạt động tốt
2	Công ty TNHH một thành viên VPID Hà Nội	Hà Nội	18	18	100	Đang hoạt động tốt
II	Các đơn vị liên doanh liên kết:			32,05		
1	Cty CP Phát triển hạ tầng Phú Thành	Lạc Thủy, Hoà Bình	68	15	22	Đang hoạt động; Vpid ngừng cấp vốn
2	Dự án Du lịch Sơn Long	Quảng Ninh	05	7,5	30	Đang hoạt động; Vpid ngừng cấp vốn
3	Dự án Nhà xưởng cho thuê tại	KCN Khai Quang	26	5,15	50	Đang hoạt động; Vpid ngừng cấp vốn
4	Công ty CP Phát triển XD đô thị Vĩnh Phúc (UDV)	KCN Khai Quang	66	1,8	30	DA ngừng triển khai; Vpid ngừng cấp vốn
5	Công ty thủy điện Trung Thu	Điện Biên	100	2,6	13	Đang hoạt động; Vpid ngừng cấp vốn
	Tổng cộng (I + II)			68,05		

1.3.3. Tình hình đầu tư tài chính:

- Đầu tư tài chính dài hạn: L18: 607.200 cp (năm giữ 11,24%); L43: 150.000 cp
- Đầu tư tài chính ngắn hạn: Giá trị cổ phiếu Vpid Hà Nội năm giữ 10 mã (trong đó có cả IDV): 15,85 tỷ đồng

I.4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Số cổ phần phổ thông đang lưu hành: 3.634.350 CP

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 3.528.500 CP

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật: 105.850 CP

*** Cơ cấu cổ đông:**

Cổ đông lớn (nắm giữ 5% trở lên): 46,50%

Cổ đông nhỏ: 53,50%

Cổ đông tổ chức: 9,60%

*** Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**

Các đợt tăng vốn cổ phần trong năm (01/01/2012-30/9/2012): Tháng 6/2012 tăng vốn điều lệ từ 35.285.000.000 đồng lên 36.343.500.000 đồng bằng việc phát hành 105.850 cổ phiếu thưởng cho CBCNV công ty.

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

II. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC.

II.1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012:

II.1.1. Đánh giá việc thực hiện kế hoạch theo Nghị quyết ĐHĐCĐ 2012:

- Sau khi điều chỉnh quy hoạch KCN Khai Quang, diện tích đền bù giải phóng mặt bằng còn 9,6ha (trong đó có 2,28 ha đất CN): Chưa thực hiện
- Vận hành hệ thống hạ tầng 2 KCN, hoàn thiện nhà điều hành công ty, xây dựng trạm XLNT tại KCN Châu Sơn: Thực hiện tốt
- Bộ phận bán hàng: Nâng cấp hoạt động nhưng không thành công
- Xây dựng nhà xưởng mini cho thuê tại lô C12 KCN Khai Quang: Chưa thực hiện vì chưa thuận lợi
- Phương án mua 51% CP công ty Vĩnh Sơn: Chưa thực hiện vì điều kiện chưa thuận lợi
- Nợ tồn đọng cao: Khoảng 16 tỉ đồng tập trung vào các DN đang ngừng sản xuất
- Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2012: Là năm mà các chỉ tiêu kinh tế chính như doanh thu, lợi nhuận đều chưa hoàn thành so với kế hoạch đề ra.

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu cơ bản năm 2012 (tính cho năm tài chính 9 tháng)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch (9 tháng)	Thực hiện (9 tháng 2012)	% Kế hoạch
1	Tổng tài sản	đồng	333.000.000.000	277.183.260.607	83,24
2	Doanh thu	đồng	37.500.000.000	21.353.934.020	56,94
3	Lợi nhuận sau thuế	đồng	10.500.000.000	8.550.686.666	81,44
4	Mức chi trả cổ tức:				
4.1	- Bằng tiền	%	18-20	18	100
4.2	- Bằng cổ phiếu (phát hành trả cổ tức)	%	12	12	100
4.3	- Bằng cổ phiếu (CP thưởng cho CBCNV)	%	3	3	100

*** Nguyên nhân:**

Khách quan:

- Tình hình kinh tế suy thoái kéo dài, đất công nghiệp của cả hai KCN chưa cho thuê được nên không tạo được nguồn thu mới bổ sung doanh thu của năm;
- Nhiều doanh nghiệp tại KCN Khai Quang sản xuất cầm chừng, một số ngừng hoạt động nên nợ tồn đọng khó đòi làm cho nguồn thu theo các hợp đồng cũ đã ký sụt giảm.

Chủ quan:

- Công tác thu hút đầu tư của bộ phận bán hàng chưa hoàn thành nhiệm vụ do còn yếu về năng lực thực tiễn nên chưa thể đáp ứng được yêu cầu HĐQT đặt ra;
- Việc sử dụng dễ dãi đồng vốn “miễn phí” đi đầu tư dàn trải, kém hiệu quả vào các dự án liên doanh, liên kết và thị trường chứng khoán từ những năm trước do thiếu kinh nghiệm hoặc không thận trọng tính đến phòng ngừa rủi ro chặt chẽ dẫn đến hậu quả tiếp tục làm xấu kết quả kinh doanh hạch toán trong năm

Điều chỉnh, khắc phục:

- Ngừng cung cấp vốn các dự án liên doanh, liên kết và thị trường chứng khoán nhằm gia tăng dự trữ vốn để chuẩn bị sẵn sàng cho những cơ hội đầu tư mới sau khủng hoảng;
- Từ tháng 10/2012 Ban điều hành đã đưa ra các biện pháp để tiết giảm chi phí, đặc biệt là chi phí lương bằng cách cắt giảm nhân lực, giảm giờ làm việc bộ phận hành chính;
- Nợ tồn đọng: Đề nghị UBND Tỉnh Vĩnh Phúc thu hồi đất những DN không còn khả năng hoạt động;
- Tìm các dự án nhỏ tạo nguồn thu bù chi trong giai đoạn khó khăn trước mắt và lâu dài.

II.1.2. Kết quả đã đạt được:

- Mặc dù tình hình hoạt động kinh doanh năm 2012 rất khó khăn nhưng Ban điều hành đã cố gắng tối đa để thực hiện các nhiệm vụ, tạo lập dần thương hiệu VPID trên thương trường, chấp hành nghiêm túc các chính sách của Nhà nước, triển khai thực hiện tốt các quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT, đảm bảo quyền lợi và thu nhập ổn định cho người lao động, tình hình tài chính ổn định, khả năng thanh toán luôn được giữ vững; duy trì được mọi hoạt động của công ty tạo điều kiện phát triển thời kỳ hậu suy thoái;
- Thực hiện được chỉ tiêu kế hoạch về việc chi trả cổ tức năm 2012 như Đại hội đồng cổ đông năm 2012 đã đề ra: Đã phát hành cổ phiếu thưởng cho cán bộ công nhân viên 3%, trả cổ tức bằng tiền hai đợt 13% và tiếp tục trả cổ tức bằng cổ phiếu 12%, bằng tiền 8% trong quý IV năm 2012.

II.2. Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh 9 tháng năm 2012:

Các báo cáo tài chính: Bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; báo cáo lưu chuyển tiền tệ; bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty mẹ và Báo cáo hợp nhất đều đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán và được công bố thông tin theo đúng quy định của Luật chứng khoán và thông tư 52/2012/TT-BTC.

Tổng hợp Kết quả hoạt động kinh doanh 9 tháng 2012:

TT	Diễn giải thu, chi	9 tháng năm 2011 (30/9/2011)	9 tháng năm 2012 (30/9/2012)	Tăng, giảm (%)
I	Tổng doanh thu và thu nhập	27.657.568.446	21.353.934.020	-22,79%
1	DT bán hàng & CC dịch vụ	21.543.672.489	15.800.764.770	-26,66%
2	DT hoạt động tài chính	5.747.235.048	4.118.609.907	-28,34%
3	Thu nhập khác	366.660.909	1.434.559.343	291,25%
II	Tổng chi phí	9.768.336.227	12.613.244.624	29,12%
1	Giá vốn hàng bán	4.828.080.592	7.328.252.093	51,78%
2	Chi Phí bán hàng	-	150.062.597	100%
3	Chi Phí quản lí DN	3.102.590.702	4.037.584.475	30,14%
4	Chi phí tài chính	1.667.411.655	1.084.010.710	-34,99%
5	Chi phí khác	170.253.278	13.334.749	-92,17%
III	Lợi nhuận trước thuế	17.889.232.219	8.740.689.396	-51,14%
IV	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	16.607.202.915	8.550.686.666	-48,51%
	Chi trả cổ tức:	23%	33%	

Tổng hợp tài sản, nguồn vốn đến 30/09/2012:

TT	Chỉ tiêu	Tại 31/12/2011	Tại 30/09/2012	Tăng, giảm (%)
A	TÀI SẢN			
I	Tài sản ngắn hạn	104.831.983.940	85.379.914.592	-18,56%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	20.674.289.317	7.030.154.874	
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	36.257.534.208	43.892.163.181	
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	29.679.783.978	19.009.951.950	
4	Hàng tồn kho	13.325.271.916	14.197.114.551	
5	Tài sản ngắn hạn khác	4.895.104.521	1.250.530.036	
II	Tài sản dài hạn	187.083.219.760	191.803.346.015	2,52%
1	Các khoản phải thu dài hạn		5.149.118.688	
2	Tài sản cố định	107.215.935.475	98.890.490.103	
3	Bất động sản đầu tư	31.857.548.634	46.137.711.494	
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	46.531.271.315	40.279.582.115	
5	Tài sản dài hạn khác	1.478.464.336	1.346.443.615	
	TỔNG TÀI SẢN (I + II)	291.915.203.700	277.183.260.607	-5,05%

B	NGUỒN VỐN			
I	Nợ ngắn hạn	22.063.016.070	10.541.235.833	-52,22%
II	Nợ dài hạn	215.676.132.628	221.948.715.147	2,91%
1	Vay và nợ dài hạn	8.119.000.000	6.886.000.000	
2	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	36.000.000	36.000.000	
3	Doanh thu chưa thực hiện	207.521.132.628	215.026.715.147	
III	Vốn chủ sở hữu	54.176.055.002	44.693.309.627	-17,50%
	TỔNG NGUỒN VỐN (I+II+III)	291.915.203.700	277.183.260.607	-5,05%

II.3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Hoàn thiện cơ chế hợp tác chặt chẽ và toàn diện giữa cơ cấu tổ chức, quản lý và kiểm soát trong công ty: Ban Kiểm Soát – Hội Đồng Quản Trị - Ban Tổng Giám Đốc, từng bước nâng cao chất lượng công tác quản trị Công ty theo các tiêu chuẩn quản trị hiện đại.

- Hàng tháng Ban Tổng Giám đốc có một buổi giao ban và mời chủ tịch HĐQT tham dự, để đánh giá công việc đã thực hiện trong tháng, kế hoạch thực hiện tháng tiếp theo và chủ tịch HĐQT đóng góp ý kiến nhằm triển khai tốt nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ.

- Trong năm đã điều chỉnh thang bảng lương nhằm giảm chi phí đóng bảo hiểm và bù khoản giảm chi phí đóng bảo hiểm vào thu nhập thực tế của người lao động nhằm giảm bớt khó khăn cho người lao động.

- Thay đổi niên độ hạch toán kế toán: năm tài chính 2012 kết thúc vào 30/9/2012, các năm tiếp theo bắt đầu từ 01/10 năm trước và kết thúc vào 30/9 năm sau.

- Thay đổi đơn vị kiểm toán mới là Công ty dịch vụ kiểm toán và tư vấn UHY.

II.4. Kế hoạch phát triển hoạt động kinh doanh:

II.4.1. Định hướng:

Xác định những tháng cuối năm 2012 và năm 2013 tình hình kinh tế trong nước còn gặp nhiều khó khăn, với quan điểm duy trì, ổn định hoạt động kinh doanh tiến tới phát triển thời kỳ hậu suy thoái, đồng thời đánh giá đúng đắn những cơ hội, thách thức và xác định năng lực cạnh tranh cốt lõi thì Công ty cần có những định hướng phát triển như sau:

- + Duy trì mọi hoạt động kinh doanh tại công ty mẹ và các công ty thành viên đặc biệt là 02 dự án lớn là KCN Khai Quang và Châu Sơn phù hợp với hoàn cảnh khó khăn hiện tại;
- + Tiếp tục thu hút đầu tư, cho thuê đất tạo nguồn thu mới tại KCN Khai Quang và Châu Sơn;
- + Đa dạng hoá các ngành nghề kinh doanh trên cơ sở lĩnh vực kinh doanh truyền thống là kinh doanh hạ tầng KCN; tiến tới đầu tư kinh doanh đất đô thị, dịch vụ thời kỳ hậu suy thoái;
- + Tăng trưởng bằng nội lực chính của công ty kết hợp liên doanh liên kết với các doanh nghiệp nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, dần dần xây dựng thương hiệu VPID trở thành một thương hiệu có tên tuổi trên thị trường.

- + Cải cách bộ máy quản trị, điều hành đặc biệt về quản trị nhân lực, thay đổi chế độ tiền lương, tiền công phù hợp với tình hình khó khăn trước mắt và hướng đến sự phát triển trong tương lai;
- + Tiếp tục đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật những hạng mục thật cần thiết tại các KCN Khai Quang và Châu Sơn nhằm đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh khi có nhà đầu tư vào thuê đất;
- + Tiếp tục nghiên cứu dự án xây dựng, kinh doanh nhà xưởng mini phục vụ các doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp sản xuất công nghiệp phụ trợ;
- + Theo dõi, tìm giải pháp liên kết đầu tư cụm công nghiệp Xuân Sơn-Thanh Mỹ;
- + Tạm dừng cấp vốn cho các dự án công ty đã góp vốn đầu tư;
- + Tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các dự án khác khi có điều kiện.

II.4.2. Kế hoạch thực hiện năm 2013:

1. Công tác giải phóng mặt bằng, thu hồi đất:

- Đền bù GPMB diện tích đất CN còn lại theo quy hoạch đã điều chỉnh tại KCN Khai Quang, xây dựng hạ tầng tại phần diện tích đất khi cho thuê được; diện tích đất chưa đền bù khu Gò Rùa chờ khi nào tạo có quỹ đất tái định cư trên diện tích đất phía Nam mới tách ra khỏi KCN sẽ thực hiện.
- Giải quyết các tồn tại về đất đai tại KCN Châu Sơn, hoàn thiện các thủ tục thu hồi giao đất tạo mặt bằng cho thuê lại đất.

2. Công tác vận hành hệ thống hạ tầng và thi công xây dựng:

Kết hợp vừa vận hành hệ thống hạ tầng kỹ thuật vừa thi công xây dựng hạ tầng hai KCN, cụ thể như sau:

- Vận hành hệ thống hạ tầng KCN Khai Quang, đặc biệt hệ thống xử lý nước thải tạo nguồn thu bù chi cho công tác quản lý vận hành toàn KCN Khai Quang;
- Tiếp tục đầu tư xây dựng hạ tầng KCN Châu Sơn theo hình thức cuốn chiếu, đặc biệt nhà máy xử lý nước thải 3000m³/ng. đêm, tạo mặt bằng đã có hạ tầng cấp cho các nhà đầu tư đến thuê đất sản xuất kinh doanh.

3. Công tác thu hút đầu tư:

Tạm thời ngừng hoạt động bộ phận bán hàng, ưu tiên thực hiện công tác vận động, thu hút đầu tư bằng kênh truyền thống qua các doanh nghiệp đã đầu tư tại hai KCN, qua các đơn vị tư vấn môi giới, các tổ chức, hiệp hội để cho thuê đất, tăng tỉ lệ lấp đầy chủ yếu là KCN Châu Sơn thu hồi vốn đã đầu tư vào KCN này; chỉ tiêu 2013:

- KCN Khai Quang cho thuê: Từ 2 đến 3 ha
- KCN Châu Sơn: Từ 5 đến 10 ha

4. Tham gia liên doanh kinh doanh, quản lý vốn các dự án tại KCN:

- Dự án kinh doanh khu đô thị với UDV tại KCN Khai Quang;
- Dự án nhà xưởng cho thuê với công ty Vĩnh Sơn tại KCN Châu Sơn;
- Tìm thêm đối tác, mở rộng mô hình kinh doanh nhà xưởng cho thuê đối với các doanh nghiệp nhỏ và cho ngành công nghiệp phụ trợ tại các KCN khi thời cơ thuận lợi.

5. Lĩnh vực đầu tư:

- Phân công cán bộ có năng lực, tập trung quản lý, giám sát phần vốn đã đầu tư vào các dự án, tiếp tục dùng góp tiền vào các dự án đã đầu tư liên doanh liên kết;
- Kinh doanh chứng khoán: Xem xét, cần nhắc, sàng lọc cơ cấu lại nhóm ngành, lựa chọn tập trung vào một số mã cổ phiếu tiềm năng, không đầu tư dàn trải, ngừng bổ sung thêm vốn đã đầu tư vào lĩnh vực này.
- Tiếp tục nghiên cứu phương án mua 51% cổ phần công ty cổ phần Xây dựng và Thương mại Vĩnh Sơn khi thuận lợi để chuyển công ty này thành công ty con của Vpid.
- Tiếp tục nghiên cứu dự án đầu tư chiều sâu nhà xưởng mini cho các DN nhỏ và vừa thuê tại lô CN12;
- Nghiên cứu phương án đầu tư vào các lĩnh vực tạo nguồn thu phụ: Gạch không nung, trồng cây dược liệu, nhà hàng trên lô đất cây xanh CX3.

6. Vấn đề tổ chức nhân sự:

6.1. Ổn định tổ chức nhân sự công ty mẹ và hai công ty thành viên Hà Nam và Hà Nội:

- Đối với cán bộ cao cấp (bao gồm Tổng giám đốc và các Phó Tổng giám đốc): Điều chỉnh giảm số lượng trong thời điểm khó khăn trước mắt, sẽ bổ sung khi nền kinh tế thoát khỏi suy thoái;
- Đối với cán bộ trung cấp (bao gồm giám đốc các công ty thành viên): Nâng cấp quản lý
- Đối với cán bộ sơ cấp: Nâng cấp quản lý

6.2. Lựa chọn, đào tạo cán bộ kế cận trong tương lai (chú trọng cán bộ nguồn hiện có).

Các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh năm 2013:

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị	9 tháng 2012	Kế hoạch 2013	% Tăng giảm
1	Tổng giá trị tài sản	VNĐ	277.183.260.607	305.000.000.000	10,0%
2	Tổng dòng tiền thu (DT thuần + DT tài chính + thu nhập khác)	VNĐ	21.353.934.020	30.000.000.000	40,50%
3	Lợi nhuận sau thuế (LN ròng)	VNĐ	8.550.686.666	10.000.000.000	16,9%
4	Mức chi trả cổ tức:				
	- Bằng tiền	%	18	10 - 12	-(44,4 đến 33,3)%
	- Bằng cổ phiếu (phát hành cho CĐ)	%	12	10	- 16,7%
	- Bằng cổ phiếu (phát hành thưởng cho CBCNV)	%	3	0	

II.4.3. Kế hoạch tài chính năm 2013:

1. Phân bổ đầu tư xác định trên tổng nguồn vốn:

- + Ngành nghề kinh doanh lõi: 65 %
- + Kinh doanh cổ phiếu: 7,5 %
- + Kinh doanh đầu tư liên doanh liên kết: 7,5 %
- + Dự trữ tiền mặt: 20 %

2. Nguồn chi phí hoạt động thường xuyên của công ty cân đối từ doanh thu xử lý nước thải và phí quản lý hàng năm của 02 khu công nghiệp.

3. Nguồn sửa chữa, duy tu TSCĐ cho thuê: Trích khấu hao TSCĐ hàng năm
4. Nguồn để đầu tư phát triển: Quỹ phát triển và Vốn khách hàng trả trước.
5. Nguồn chi trả cổ tức: Lợi nhuận sau thuế hàng năm sau khi trích lập các quỹ
6. Đặc biệt chú trọng tổ chức giám sát chặt chẽ và cải tiến qui trình giải ngân các khoản chi mua ngoài theo nguyên tắc thị trường cạnh tranh, hiệu quả và tiết kiệm.

Chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2013:

TT	Danh mục thu, chi	Khai Quang	Vpid Hà Nam	Vpid Hà Nội	Tổng cộng
I	Dự kiến thu 2013 (tỉ VN đồng)	34,10	28,35	1,68	64,13
1	Thu từ các HĐ thuê đất, SD hạ tầng đã kí	9,7	3,74		13,44
2	Thu tiền xử lí nước thải	6			6
3	Doanh thu hoạt động tài chính	5,4		1,68	7,08
4	Vay Quỹ BVMTVN	0	10		10
5	Dự kiến cho thuê đất bổ sung năm 2013	13	14,61		27,61
II	Dự kiến chi 2013 (tỉ VN đồng)	11,80	28,32	0,68	40,80
1	Chi phí quản lí	5,2	1,01	0,48	6,69
2	Chi phí vận hành hệ thống hạ tầng KT	2,4	0,31		2,71
3	Chi XD, duy tu hệ thống hạ tầng KT	1,2	4		5,2
4	Trả tiền đền bù GPMB	1	5		6
5	Chi XD trạm XLNT 3000m3/ngày đêm	0	10		10
6	Chi khác	2	8	0,2	10,2

III. KIẾN NGHỊ PHÊ CHUẨN:

1. Phê chuẩn báo cáo hoạt động kinh doanh từ 01/01/2012 đến 30/9/2012;
2. Phê chuẩn kế hoạch năm 2013 (từ 01/10/2012 đến 30/9/2013);
3. Tiếp tục chi trả cổ tức năm 2012 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2012:
 - Bằng tiền tỉ lệ 8% ~ 2.907.480.000 đồng (3.634.350 cp * 800đ/cp)
 - Bằng cổ phiếu tỉ lệ 12%, nâng vốn điều lệ lên 40.031.316.000 đồng
 Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2012.
4. Dự kiến chi trả cổ tức năm 2013:
 - Bằng tiền mặt tỉ lệ 10% - 12%.
 - Bằng cổ phiếu cho các cổ đông hiện hữu tỉ lệ 10%, thực hiện trong Quý III năm 2013.

T/M C.TY CP PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG VĨNH PHÚC

Nơi nhận:

Tổng giám đốc

- Các TV HĐQT; BKS
- www.vpid.vn (để các cổ đông xem)
- Lưu

Phùng Văn Quý